

Số: 234/2018/QĐST-HNGĐ

Rạch Giá, ngày 22 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T1ẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ T1ẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 147/2018/TLST - HNGĐ ngày 8 tháng 5 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn: Bà Từ Thị T1, sinh năm 1984**

Địa chỉ: Số 51/34 đường H, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn: Ông Đặng Thiện T2, sinh năm 1974**

Địa chỉ: Số 51/34 đường H, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

- Việc T1ận tình ly hôn và thoả T1ận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.
- Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T1ận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự T1ận tình ly hôn giữa anh Đặng Thiện T2 và chị Từ Thị T1.

2. Sự thoả T1ận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Đặng Thiện T2 và chị Từ Thị T1 xác nhận có 02 người con chung tên Đặng Hải Â, sinh ngày 15/03/2003 và Đặng Huỳnh Yến

sinh ngày 11/12/2011. Anh T2 và Chị T1 thỏa T1ận thống nhất giao cháu 02 người con cho chị T1 tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, theo nguyện vọng của cháu A cũng mong muốn được sống với mẹ (được thể hiện tại bản ý kiến ngày 14/5/2018).

Anh T2 được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh T2, chị T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T2, chị T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T2, chị T1 cam kết việc yêu cầu ly hôn không nhằm trốn tránh trách nhiệm về tài sản, nợ.

- *Về án phí hôn nhân gia đình:* Do T1ận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Chị T1 tự nguyện nộp thay cho anh T2 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Chị T1 đã tạm nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004614 ngày 20/4/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Rạch Giá, nên chị T1 được khấu trừ. Hoàn trả cho chị T1 150.000.đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) còn thừa.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS Nhân dân TP.G;
- Chi cục T.H.A TP.G;
- Các đương sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thùy Linh